

Bản án số: 188/2019/HS-PT

Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Sang;

Ông Lê Quân Vương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 202/2019/TLPT-HS ngày 08/11/2019 đối với bị cáo Trần Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Văn L, sinh năm 1993, tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 4A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông (không rõ nhân thân, lai lịch); con bà: Trần Thị Kính, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Liên Hà, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L, làm nghề cho thuê dàn âm thanh dùng hát Karaoke lưu động trên địa bàn huyện D, tỉnh Bình Dương. Luân không có giấy phép lái xe mô tô ba bánh (hạng A3) theo quy định.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/12/2018, Trần Văn L điều khiển xe mô tô ba bánh, gắn biển số 61L6 – 2707, chở theo dàn âm thanh dùng hát Karaoke phía sau chạy từ đường K đi đường C, rồi rẽ phải về hướng ngã tư A để đến quán ăn Già Làng tại khu phố 1, thị trấn D, huyện D phục vụ khách thuê dàn âm thanh hát Karaoke theo yêu cầu. Trần Văn L điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 40 km/h, khi chạy đến đoạn đường C có cua vòng qua phải (hướng từ đường 13/3 – C đi ngã tư A) thuộc khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương do không làm chủ tốc độ nên Trần Văn L chạy xe lấn sang làn đường bên trái đụng vào xe mô tô không gắn biển số (mới mua chưa có biển số) nhãn hiệu Honda do Lê Hoài T, sinh năm 1972, ngụ tại xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh điều khiển chạy theo chiều ngược lại. Hậu quả, Lê Hoài T chết tại hiện trường, Trần Văn L bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi theo đúng quy định.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 18/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thể hiện: (Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do việc cấp cứu nạn nhân và phương tiện lưu thông qua lại).

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, có cua vòng qua phải (hướng đường 13/3- C đi ngã tư A), mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 12m. Mặt đường có vạch sơn kẻ đôi song song liền chia mặt đường thành hai phần đường bằng nhau, mỗi bên rộng 06m, mỗi phần có vạch sơn kẻ đường đơn đứt quãng phân thành hai làn đường, làn đường xe ô tô rộng 3,5m, làn đường xe mô tô rộng 2,5m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nội ô thị trấn D.

Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:

+ Lấy trụ đèn chiếu sáng công cộng số 28 nằm trong lề phải (hướng từ ngã tư A đi hướng ngã tư đường 13/3- C) làm điểm mốc chuẩn.

+ Lấy mép đường bên phải (hướng từ ngã tư A đi ngã tư đường 13/3- C) làm mép lề chuẩn.

Sau khi tai nạn hiện trường để lại các dấu vết như sau:

Nạn nhân Lê Hoài T (số thứ tự 8) chết tại hiện trường, nằm trong lề phải (hướng từ ngã tư A đi ngã tư đường 13/3- C), tư thế ngửa, đầu quay ra mép lề chuẩn, đỉnh đầu nạn nhân cách mép lề chuẩn là 3m, gót chân nạn nhân cách mép lề chuẩn là 4,4m.

Xe mô tô ba bánh gắn biển số 61L6-2707 (số thứ tự 4) dừng lại trên mặt đường, đầu xe quay về hướng ngã tư đường 13/3- C và chéch vào mép lề chuẩn, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau bên phải xuống mặt đường vào mép lề chuẩn là 0,3m và 1m.

Xe mô tô chưa có biển số (số thứ tự 5) ngã lật qua phải, nằm trong lề phải (hướng từ ngã tư A đi ngã tư đường 13/3- C), đầu xe quay về hướng ngã tư A, hình chiếu vuông góc của trục trước và trục sau so với mặt đường ra mép lề chuẩn là 1,2m và 1,7m.

Từ trục sau xe mô tô (chưa có biển số) đến trục trước xe mô tô ba bánh biển số 61L6-2707 là 2,3m.

Từ trục trước xe mô tô (chưa có biển số) đến trục sau bên phải xe mô tô ba bánh 61L6-2707 là 2,7m và đến đỉnh đầu nạn nhân Lê Hoài T là 1,8m.

Hiện trường có trụ điện gãy (số thứ tự 7) trong lề phải (hướng từ ngã tư A đi ngã tư đường 13/3-C) cách mép lề chuẩn là 3,6m và cách đỉnh đầu nạn nhân Lê Hoài T là 1,8m.

Hiện trường có cây xông tróc vỏ (số thứ tự 6) trong lề phải (hướng từ ngã tư A đi ngã tư đường 13/3-C), cách mép lề chuẩn là 2,8m, cách trụ điện gãy là 0,8m, cách trục trước xe mô tô không biển số là 1,5m.

Hiện trường có vết bánh xe (số thứ tự 3) trong lề phải (hướng từ ngã tư A đi hướng ngã tư đường 13/3-C) kéo dài đến trụ điện gãy dài 4,5m, rộng 0,1m, đầu vết cách mép lề chuẩn là 1,9m.

Hiện trường có vết cày (số thứ tự 2) trong lề phải (hướng từ ngã tư A đi hướng ngã tư đường 13/3-C) kéo dài đến cây xông dài 5m, rộng 0,02m, đầu vết cách mép lề chuẩn là 1,2m và cách đầu bánh xe là 0,6m.

Hiện trường có thùng loa (số thứ tự 9) trên mặt đường, kích thước 1,8m x 1,3m x 0,6m, tâm thùng loa cách mép lề chuẩn 0,5m và cách trục sau bên phải xe mô tô ba bánh 61L6-2707 là 3m.

Vùng va chạm (số thứ tự 1) bán kính 2,6m, tâm cách mép lề chuẩn 00m và cách đầu vết cày 3,9m.

Từ trục trước và trục sau xe mô tô không biển số đến trụ đèn làm mốc chuẩn là 20,7m và 21,9m.

Từ trục trước và trục sau bên phải xe mô tô ba bánh 61L6-2707 đến trụ đèn là mốc chuẩn là 23,25m và 20,7m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1053/GĐPY ngày 19/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Hoài T như sau: Đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ lún xương sọ, dập não, xuất huyết não).

Tại Bản kết luận giám định số 40/HPL-PC09 ngày 28/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nồng độ cồn của Lê Hoài T và Trần Văn L như sau:

- Khoảng 08ml máu của tử thi Lê Hoài T đựng trong một bơm kim tiêm y tế nhựa được niêm phong gửi đến giám định: Tìm không thấy phần Ethanol (cồn).

- Khoảng 02ml máu của Trần Văn L, đựng trong một bơm kim tiêm y tế nhựa đã được niêm phong gửi đến giám định: Có thành phần Ethanol (cồn). Nồng độ: 202,41mg/100ml.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/10/2019, bị cáo Trần Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn L đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L hoàn toàn nhận tội, xét thấy, bị cáo có hành vi điều khiển xe ba bánh nhưng không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định; tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định cho phép của pháp luật, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe lưu thông không đúng phần đường quy định, gây tai nạn làm bị hại tử vong tại chỗ và thiệt hại về vật chất với số tổng giá trị thiệt hại là 8.520.000 đồng. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới và bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để hòa nhập cộng đồng và sống tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 18/12/2018, trên đoạn đường C của vòng qua phải (hướng từ 13/3 đường C đi Cầu Cát) thuộc khu phố 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô ba bánh biển số 61L6 – 2707 (chở theo dàn âm thanh dùng hát Karaoke) nhưng không có giấy phép lái xe hạng A3 theo quy định, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn (202, 41mg/100ml) vượt quá mức quy định, tham gia giao thông nhưng không làm chủ được tay lái, lưu thông không đúng phần đường quy định, gây tai nạn. Hậu quả làm bị hại Lê Hoài T tử vong và thiệt hại về tài sản với số tiền 8.520.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” với tình tiết định khung “*không có giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe theo quy định*” và tình tiết “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...*” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm hại đến an toàn trật tự giao thông công cộng. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thiếu ý thức khi tham gia giao thông và gây ra cái chết thương tâm cho bị hại, đồng thời gây ra mất mát, đau thương, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, lỗi chính thuộc về bị cáo. Bị cáo tham gia giao thông không có giấy phép lái xe và trong tình trạng sử dụng rượu bia, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định của pháp luật, không làm chủ được tốc độ, không làm chủ được tay lái, gây ra tai nạn, lỗi thuộc về bị cáo.

Trong thời gian qua, vấn đề về an toàn giao thông là vấn đề lo ngại và quan tâm của toàn xã hội. Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, những tai nạn giao thông xảy ra do việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông diễn ra ngày càng phức tạp, gây hoang mang cho người dân tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người và thiệt hại về tài sản. Do đó, việc thiếu ý thức khi tham gia giao thông của bị cáo cần phải được xử phạt bằng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người sống có ý thức, có ích hơn cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tình tiết bị cáo cho rằng ông Đỗ Hồng Blà cha dượng của bị cáo và là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chứng minh mối quan hệ huyết thống giữa ông Đỗ Hồng B và bị cáo, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét,

đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quyết định mức hình phạt là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh BD;
- Công an huyện D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.

1
2
1
1
1
1
1
1
3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Huỳnh Đức**